

Ngày 30/09/2025	37,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.7%	-1.8%	-0.5%

	Q3/25	
ROE	10.6%	+/- YoY ▲ 2.8%

	Q3/25	
DT thuần	662	QoQ ▼ 15.0% ▼ 2.2%
	tỷ VNĐ	

	9T 2025	
DT thuần	1,896	YoY ▲ 148% ▲ 8.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	139	QoQ ▲ 11.0% ▲ 8.9%	YoY ▲ 37.0% ▲ 36.7%
	tỷ VNĐ		

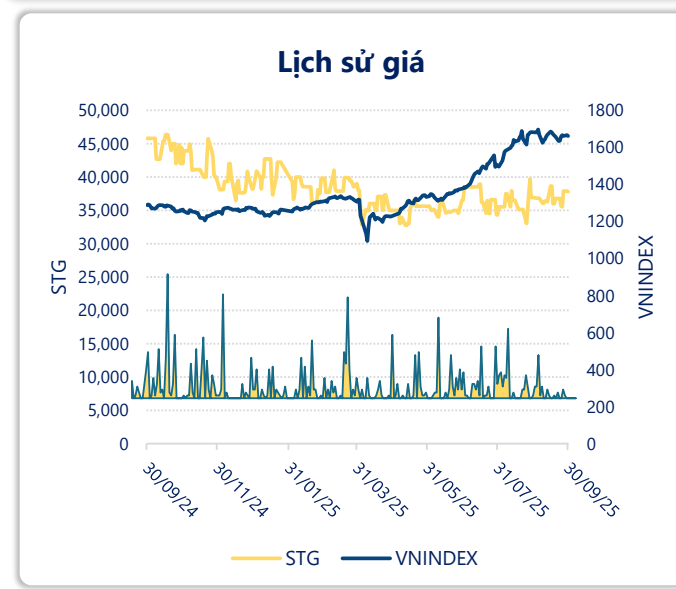
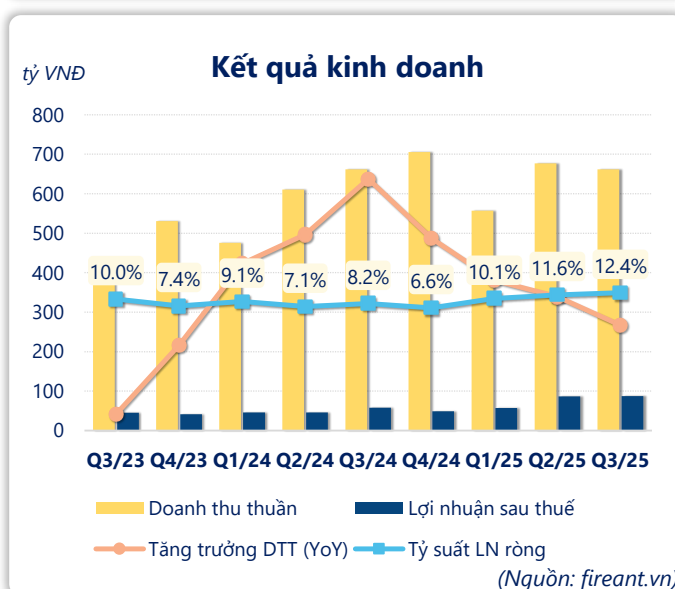
	9T 2025	
LN gộp	369	YoY ▲ 94.0% ▲ 34.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	101	QoQ ▼ 2.00% ▼ 2.1%	YoY ▲ 24.4% ▲ 31.7%
	tỷ VNĐ		

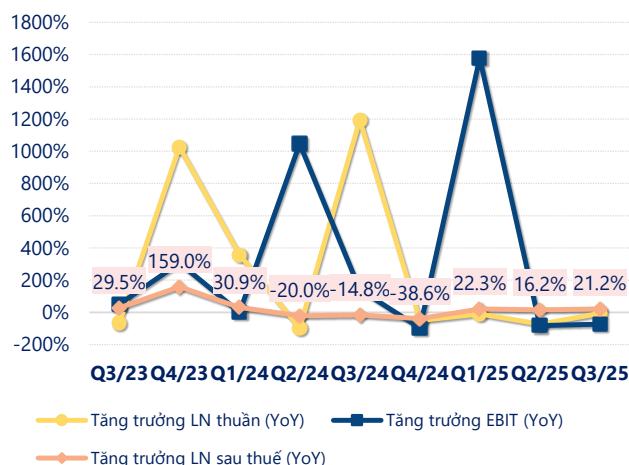
	9T 2025	
LN thuần	273	YoY ▲ 80.0% ▲ 41.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	87.0	QoQ ▲ 0.80% ▲ 0.9%	YoY ▲ 29.3% ▲ 50.7%
	tỷ VNĐ		

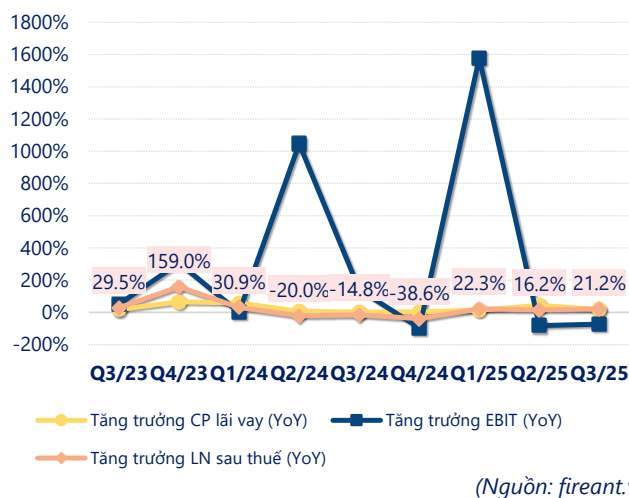
	9T 2025	
LN sau thuế	230	YoY ▲ 81.0% ▲ 54.1%
	tỷ VNĐ	



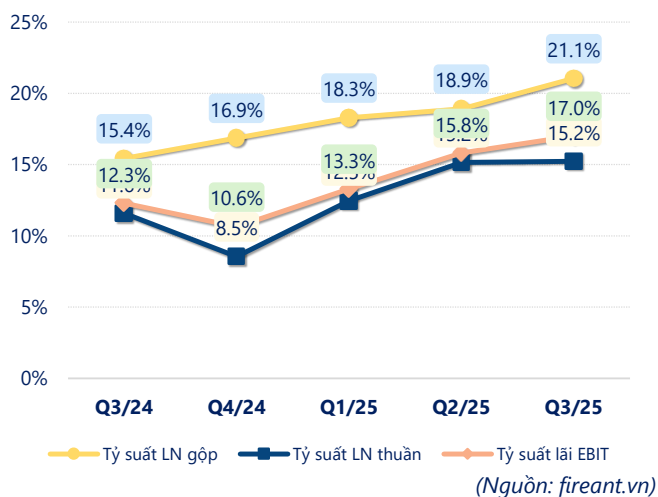
Tăng trưởng lợi nhuận



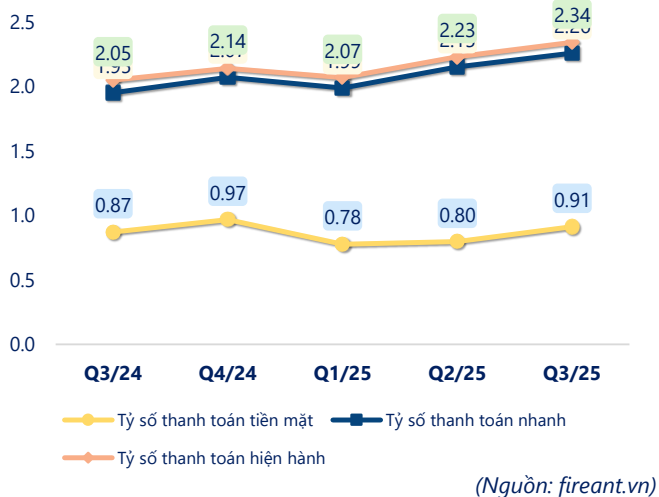
Tăng trưởng chi phí



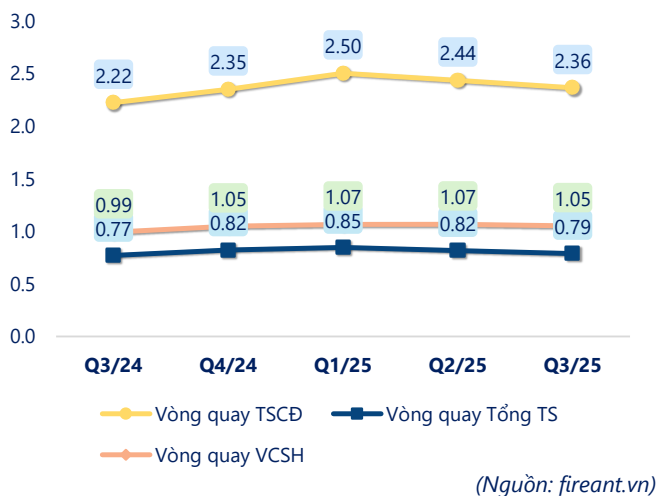
Tỷ suất lợi nhuận



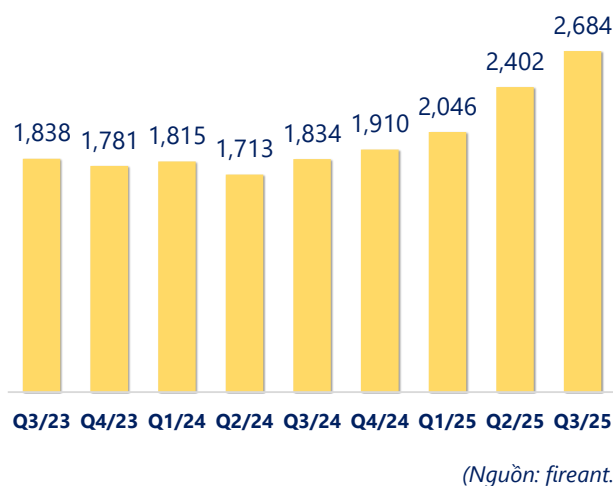
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	662	662	0.0%	1,896	1,748	8.5%
Giá vốn hàng bán	523	560	-6.7%	1,527	1,474	3.6%
Lợi nhuận gộp	139	102	36.7%	369	275	34.5%
Doanh thu HĐTC	3.28	3.59	-8.7%	18.0	15.5	16.3%
Chi phí TC	7.66	3.95	93.9%	21.6	10.6	105%
Chi phí lãi vay	6.64	2.42	174%	15.2	8.46	79.3%
LN trong công ty LKLD	27.2	23.1	17.7%	79.9	63.6	25.6%
Chi phí bán hàng	29.8	21.4	39.2%	79.5	59.9	32.7%
Chi phí QLDN	31.6	26.9	17.3%	93.3	90.4	3.2%
LN thuần từ HĐKD	101	76.6	31.7%	273	193	41.5%
Lợi nhuận khác	5.16	2.31	123%	5.77	2.97	93.9%
LN trước thuế	106	78.9	34.4%	279	196	42.3%
Lợi nhuận sau thuế	87.0	57.7	50.7%	230	149	54.1%
LNST của CĐ cty mẹ	82.1	54.4	50.9%	217	141	54.0%

(Nguồn: fireant.vn)

